Ký bởi: Tỉnh ủy An Giang
Thời gian ký: 01/04/2026 17:39:26

TỈNH ỦY AN GIANG * Số 55-KH/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *An Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
về kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra kế hoạch chỉ đạo, thực hiện chỉ tiêu về kết nạp đảng viên như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác kết nạp đảng viên phải đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng, lấy chất lượng làm trọng tâm; củng cố, phát triển tổ chức đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đồng thời khắc phục tình trạng chạy theo số lượng, xem nhẹ chất lượng. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm trong công việc, gắn bó với nhân dân; có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, dám nghĩ, dám làm, vững vàng trước mọi khó khăn thử thách và khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Công tác kết nạp đảng viên phải được tiến hành chủ động, có quy hoạch, kế hoạch, trọng tâm trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng phương châm, phương hướng và nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỉ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu đạt từ 3% tổng số đảng viên.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và yêu cầu, nhiệm vụ công tác kết nạp đảng viên của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, phấn đấu trong nhiệm kỳ toàn đảng bộ tỉnh kết nạp từ 18.000 đảng viên trở lên, bình quân hằng năm kết nạp từ 3.600 đảng viên trở lên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân bổ chỉ tiêu về số lượng kết nạp đảng viên cho các đảng bộ trực thuộc *(có bảng phân bổ kèm theo)*.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để lãnh đạo công tác kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 đạt kết quả, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác kết nạp đảng viên

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc việc tổ chức học tập, tiếp thu các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước nói chung; phương hướng, mục tiêu công tác kết nạp đảng nói riêng gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm vững đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là việc thực hiện chính quyền 02 cấp hiện nay, không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hơn nữa nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong hệ thống chính trị về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kết nạp đảng viên nhằm bổ sung cho Đảng lực lượng kế thừa, có tri thức phù hợp trong mọi giai đoạn cách mạng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xem đây là quy luật mang tính kế thừa và phát triển liên tục của Đảng.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp các cấp có biện pháp thích hợp thường xuyên giáo dục, tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và quần chúng về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, từ đó xây dựng động cơ đúng đắn, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, tích cực phấn đấu sớm được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

2. Chủ động công tác quy hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên

- Các đảng ủy trực thuộc chỉ đạo chặt chẽ cấp ủy cơ sở, cấp ủy ấp, khóm, khu phố, các cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp... xây dựng quy hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên đến cuối nhiệm kỳ; riêng đối với tổ chức đảng còn ít quần chúng thì có thể đưa chỉ tiêu kết nạp đảng viên vào nghị quyết hằng năm của cấp ủy, chi bộ. Nội dung quy hoạch phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; căn cứ vào tiêu chuẩn chính trị, kết quả đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao mà lựa chọn quần chúng ưu tú đưa vào quy hoạch, bồi dưỡng kết nạp đảng viên.

- Ban thường vụ các tổ chức chính trị-xã hội các cấp cần đánh giá những mặt làm được, chưa được, nguyên nhân, kinh nghiệm về công tác giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, tạo nguồn kết nạp đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 để xác định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quần chúng ưu tú do các đoàn thể giới thiệu là đối tượng cơ bản của quy hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng. Quá trình lựa chọn quần chúng đưa vào quy hoạch tùy từng loại hình cơ sở và tình hình cụ thể mà lựa chọn những quần chúng có triển vọng, giáo dục, bồi dưỡng trong thời gian nhất định để xem xét, đề nghị kết nạp vào Đảng. Định hướng chung cần chú ý tập trung vào các thành phần như sau: Cán bộ trong hệ thống chính trị, trực tiếp công tác ở ấp, khu phố, tổ nhân dân tự quản; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, dự bị động viên; cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số; ngành giáo dục, y tế; sinh viên, học sinh; công nhân lao động trong các thành phần kinh tế, chủ doanh nghiệp tư nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi...

- Định kỳ, các cấp ủy, chi bộ thảo luận, xem xét, lựa chọn quần chúng ưu tú do các tổ chức đoàn thể và đảng viên giới thiệu để đưa vào quy hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên; đồng thời, xem xét điều chỉnh, đưa ra khỏi danh sách những quần chúng không bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng.

- Các Trung tâm chính trị xã và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có kế hoạch kịp thời tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú; có thể mở lớp bồi dưỡng riêng cho một số ngành, lĩnh vực đặc thù có đông quần chúng, như: công nhân lao động, ngành giáo dục, y tế, dân quân tự vệ,... không nhất thiết phải tập trung một lần, có thể chia thành nhiều đợt (ngoài giờ hành chính) nhưng phải đầy đủ nội dung theo hướng dẫn. Các đảng ủy thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng cho đảng viên mới theo chương trình quy định.

- Các cấp ủy đảng phải quản lý chặt chẽ quần chúng trong quy hoạch kết nạp đảng viên, phân công cụ thể cấp ủy viên, đảng viên có kinh nghiệm kèm cặp, giúp đỡ, tạo điều kiện cho quần chúng phấn đấu trưởng thành.

3. Công tác kết nạp đảng viên phải đảm bảo chất lượng

- Người được xét kết nạp vào đảng *(kể cả kết nạp lại)* phải đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định của Điều lệ Đảng, Hướng dẫn của Trung ương và thực hiện đúng phương châm, phương hướng, điều kiện, nguyên tắc, thủ tục kết

nạp đảng; các cấp ủy, chi bộ phải tăng cường quản lý, giáo dục và phân công nhiệm vụ, tạo điều kiện cho đảng viên mới kết nạp phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, hạn chế sai phạm đến mức phải xóa tên trong danh sách đảng viên.

- Việc thẩm tra xác minh lý lịch người vào Đảng phải được tiến hành chặt chẽ, nhanh chóng; các trường hợp có liên quan đến lịch sử chính trị của bản thân, gia đình thì cấp ủy cơ sở phải thẩm tra xác minh, kết luận cụ thể, rõ ràng, trên cơ sở nhận thức và vận dụng đúng Quy định 367-QĐ/TW, ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Các cấp ủy, chi bộ khi xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong từng thời gian (tháng, quý, năm) phải xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ công tác kết nạp đảng viên và tổ chức triển khai quán triệt làm cho đảng viên nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong việc xem xét, lựa chọn quần chúng ưu tú để đưa vào quy hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên; phân công tổ chức đoàn thể, đảng viên chính thức theo dõi, kèm cặp, giúp đỡ, giao nhiệm vụ thử thách, tạo điều kiện cho quần chúng phấn đấu trưởng thành. Chất lượng đảng viên mới kết nạp có đạt yêu cầu hay không là phụ thuộc phần lớn vào việc chi bộ có thực hiện tốt hay không tốt các nội dung trong công tác quy hoạch, đánh giá, tạo nguồn kết nạp đảng viên.

4. Tăng cường công tác rà soát, sàng lọc đảng viên; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Các cấp ủy lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư "về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng"; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; lãnh đạo đảng viên đề cao tính kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình, nâng cao trách nhiệm trong sinh hoạt chi bộ; khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong công tác đánh giá, phân loại đảng viên và rà soát, sàng lọc đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

5. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cấp ủy, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng đảng thường xuyên trao dồi, nghiên cứu nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, công tác tuyên giáo, dân vận, có tâm huyết, trách nhiệm, bản lĩnh, có chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng công tác tốt để phát hiện những nhân tố tích cực, uy tín, gần dân, hiểu dân, gắn bó mật thiết với quần chúng thì công tác kết nạp đảng viên mới thực sự đạt hiệu quả cao.

- Các tổ chức đoàn thể cần nâng cao vai trò chủ động trong công tác giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú; phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với cấp ủy, chính quyền và các doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đoàn viên có cơ hội phấn đấu, trưởng thành và được kết nạp vào Đảng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kết nạp đảng viên; các cấp ủy cơ sở cần ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, giáo

dục về Đảng, trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho đảng viên mới; sử dụng các nền tảng trực tuyến để kết nối, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong công tác kết nạp đảng viên.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc căn cứ vào kế hoạch này và tình hình thực tế của đảng bộ đề ra kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đến năm 2030 ở địa phương, cơ quan, đơn vị; trong đó phải chú trọng phát động các phong trào thi đua để qua đó lựa chọn quần chúng ưu tú đưa vào quy hoạch kết nạp đảng viên, đồng thời tổ chức triển khai quán triệt đến chi, đảng bộ cơ sở ngay từ đầu của nhiệm kỳ.

2. Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có trách nhiệm bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng quy hoạch, tạo nguồn kết nạp đảng viên theo theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và các ngành liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hằng năm có báo cáo sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung biện pháp thực hiện và tổng kết vào năm 2030.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* để cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Vụ III, Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY AN GIANG

Nguyễn Tiến Hải

TỈNH ỦY AN GIANG
*

CHỈ TIÊU KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 55-KH/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy An Giang	Tổng số đảng viên	Chỉ tiêu bình quân 3% theo Nghị quyết 21-NQ/TW	Chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội của các Đảng bộ		Chỉ tiêu kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2025-2030	
				Số lượng	Tỷ lệ	Nhiệm kỳ 2025-2030	Tỷ lệ
1	Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh	1.750	263	60	0.69%	60	0.69%
2	Đảng bộ Công an tỉnh	3.048	457	350	2.30%	450	2.95%
3	Đảng bộ đặc khu Kiên Hải	847	127	120	2.83%	140	3.31%
4	Đảng bộ đặc khu Phú Quốc	3.504	526	350	2.00%	400	2.28%
5	Đảng bộ đặc khu Thổ Châu	122	18	15	2.46%	15	2.46%
6	Đảng bộ phường Bình Đức	2.360	354	345	2.92%	380	3.22%
7	Đảng bộ phường Châu Đốc	3.158	474	150	0.95%	395	2.50%
8	Đảng bộ phường Chi Lăng	824	124	50	1.21%	103	2.50%
9	Đảng bộ phường Hà Tiên	1.114	167	100	1.80%	139	2.50%
10	Đảng bộ phường Long Phú	822	123	120	2.92%	120	2.92%
11	Đảng bộ phường Long Xuyên	4.859	729	782	3.22%	782	3.22%
12	Đảng bộ phường Mỹ Thới	1.269	190	189	2.98%	200	3.15%
13	Đảng bộ phường Rạch Giá	8.286	1,221	340	0.82%	621	1.50%
14	Đảng bộ phường Tân Châu	1.055	158	100	1.90%	150	2.84%
15	Đảng bộ phường Thới Sơn	1.432	215	30	0.42%	179	2.50%
16	Đảng bộ phường Tịnh Biên	920	138	60	1.30%	123	2.67%

17	Đảng bộ phường Tô Châu	762	114	80	2.10%	115	3.02%
18	Đảng bộ phường Vĩnh Tế	1.006	151	75	1.49%	145	2.88%
19	Đảng bộ phường Vĩnh Thông	957	144	110	2.30%	135	2.82%
20	Đảng bộ Quân sự tỉnh (gồm có Biên phòng)	2.820	423	300	2.13%	353	2.50%
21	Đảng bộ Trường Đại học An Giang (được giao quyền cấp trên cơ sở)	586	88	200	6.83%	235	8.02%
22	Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh	14.138	2,121	1,500	2.12%	1.500	2.12%
23	Đảng bộ xã An Biên	1.510	227	140	1.85%	189	2.50%
24	Đảng bộ xã An Châu	1.411	212	205	2.91%	210	2.98%
25	Đảng bộ xã An Cư	707	106	39	1.10%	95	2.69%
26	Đảng bộ xã An Minh	1.080	162	90	1.67%	155	2.87%
27	Đảng bộ xã An Phú	1,375	206	225	3.27%	225	3.27%
28	Đảng bộ xã Ba Chúc	687	103	80	2.33%	110	3.20%
29	Đảng bộ xã Bình An	1.002	150	100	2.00%	125	2.50%
30	Đảng bộ xã Bình Giang	374	56	40	2.14%	60	3.21%
31	Đảng bộ xã Bình Hòa	1.093	164	150	2.74%	187	3.42%
32	Đảng bộ xã Bình Mỹ	1.083	162	150	2.77%	187	3.45%
33	Đảng bộ xã Bình Sơn	454	68	40	1.76%	70	3.08%
34	Đảng bộ xã Bình Thạnh Đông	734	110	110	3.00%	110	3.00%
35	Đảng bộ xã Cần Đăng	636	95	95	2.99%	130	4.09%
36	Đảng bộ xã Châu Phong	802	120	125	3.12%	125	3.12%
37	Đảng bộ xã Châu Phú	1.212	182	183	3.02%	218	3.60%
38	Đảng bộ xã Châu Thành	1.558	234	154	1.98%	195	2.50%

39	Đảng bộ xã Chợ Mới	1.646	247	40	0.49%	206	2.50%
40	Đảng bộ xã Chợ Vàm	659	99	30	0.91%	90	2.73%
41	Đảng bộ xã Cô Tô	673	101	50	1.49%	84	2.50%
42	Đảng bộ xã Cù Lao Giêng	1.111	167	165	2.97%	165	2.97%
43	Đảng bộ xã Định Hòa	959	144	150	3.13%	180	3.75%
44	Đảng bộ xã Định Mỹ	711	107	30	0.84%	89	2.50%
45	Đảng bộ xã Đông Hòa	714	107	60	1.68%	110	3.08%
46	Đảng bộ xã Đông Hưng	560	84	50	1.79%	85	3.04%
47	Đảng bộ xã Đông Thái	1.184	178	130	2.20%	155	2.62%
48	Đảng bộ xã Giang Thành	723	108	100	2.77%	135	3.73%
49	Đảng bộ xã Giồng Riềng	2.036	305	127	1.25%	255	2.50%
50	Đảng bộ xã Gò Quao	1.219	183	116	1.90%	180	2.95%
51	Đảng bộ xã Hòa Điền	430	65	40	1.86%	54	2.50%
52	Đảng bộ xã Hòa Hưng	780	117	75	1.92%	120	3.08%
53	Đảng bộ xã Hòa Lạc	483	72	50	2.07%	60	2.50%
54	Đảng bộ xã Hòa Thuận	750	113	60	1.60%	110	2.93%
55	Đảng bộ xã Hội An	1.123	168	175	3.12%	205	3.65%
56	Đảng bộ xã Hòn Đất	1.569	235	100	1.27%	196	2.50%
57	Đảng bộ xã Hòn Nghệ	111	17	10	1.80%	15	2.70%
58	Đảng bộ xã Khánh Bình	723	108	121	3.35%	140	3.87%
59	Đảng bộ xã Kiên Lương	1.320	198	70	1.06%	165	2.50%
60	Đảng bộ xã Long Điền	1.146	172	45	0.79%	143	2.50%
61	Đảng bộ xã Long Kiến	1.041	156	80	1.54%	130	2.50%

62	Đảng bộ xã Long Thạnh	987	148	80	1.62%	123	2.50%
63	Đảng bộ xã Mỹ Đức	1.022	153	155	3.03%	155	3.03%
64	Đảng bộ xã Mỹ Hòa Hưng	435	65	62	2.85%	65	2.99%
65	Đảng bộ xã Mỹ Thuận	1.047	157	110	2.10%	150	2.87%
66	Đảng bộ xã Ngọc Chúc	806	121	60	1.49%	110	2.73%
67	Đảng bộ xã Nhơn Hội	885	133	130	2.94%	165	3.73%
68	Đảng bộ xã Nhơn Mỹ	1.309	196	40	0.61%	164	2.50%
69	Đảng bộ xã Núi Cấm	530	80	25	0.94%	70	2.64%
70	Đảng bộ xã Ô Lâm	616	92	92	2.99%	122	3.96%
71	Đảng bộ xã Óc Eo	688	103	28	0.81%	86	2.50%
72	Đảng bộ xã Phú An	574	86	25	0.87%	72	2.50%
73	Đảng bộ xã Phú Hòa	794	119	45	1.13%	99	2.50%
74	Đảng bộ xã Phú Hữu	707	106	85	2.40%	115	3.25%
75	Đảng bộ xã Phú Lâm	548	82	25	0.91%	76	2.77%
76	Đảng bộ xã Phú Tân	1.659	249	200	2.41%	250	3.01%
77	Đảng bộ xã Sơn Hải	103	15	10	1.94%	13	2.50%
78	Đảng bộ xã Sơn Kiên	754	113	40	1.06%	96	2.55%
79	Đảng bộ xã Tân An	772	116	115	2.98%	147	3.81%
80	Đảng bộ xã Tân Hiệp	1.463	219	58	0.79%	183	2.50%
81	Đảng bộ xã Tân Hội	702	105	40	1.14%	95	2.71%
82	Đảng bộ xã Tân Thạnh	712	107	30	0.84%	89	2.50%
83	Đảng bộ xã Tây Phú	491	74	25	1.02%	70	2.85%
84	Đảng bộ xã Tây Yên	1.023	153	130	2.54%	165	3.23%

85	Đảng bộ xã Thạnh Đông	816	122	60	1.47%	120	2.94%
86	Đảng bộ xã Thạnh Hưng	886	133	50	1.13%	130	2.93%
87	Đảng bộ xã Thạnh Lộc	1.069	160	75	1.40%	134	2.50%
88	Đảng bộ xã Thạnh Mỹ Tây	872	131	138	3.17%	138	3.17%
89	Đảng bộ xã Thoại Sơn	1.420	213	104	1.46%	178	2.50%
90	Đảng bộ xã Tiên Hải	119	18	10	1.68%	15	2.52%
91	Đảng bộ xã Tri Tôn	1.411	212	200	2.83%	235	3.33%
92	Đảng bộ xã U Minh Thượng	1.053	158	150	2.85%	185	3.51%
93	Đảng bộ xã Vân Khánh	496	74	50	2.02%	80	3.23%
94	Đảng bộ xã Vĩnh An	642	96	100	3.12%	130	4.05%
95	Đảng bộ xã Vĩnh Bình	1.092	164	90	1.65%	137	2.50%
96	Đảng bộ xã Vĩnh Điều	467	70	45	1.93%	70	3.00%
97	Đảng bộ xã Vĩnh Gia	410	62	50	2.44%	62	3.02%
98	Đảng bộ xã Vĩnh Hanh	613	92	90	2.94%	125	4.08%
99	Đảng bộ xã Vĩnh Hậu	1.029	154	150	2.92%	185	3.60%
100	Đảng bộ xã Vĩnh Hòa	1.256	188	130	2.07%	180	2.87%
101	Đảng bộ xã Vĩnh Hòa Hưng	704	106	100	2.84%	135	3.84%
102	Đảng bộ xã Vĩnh Phong	1.554	233	140	1.80%	194	2.50%
103	Đảng bộ xã Vĩnh Thạnh Trung	1.129	169	170	3.01%	205	3.63%
104	Đảng bộ xã Vĩnh Thuận	720	108	75	2.08%	90	2.50%
105	Đảng bộ xã Vĩnh Trạch	579	87	90	3.11%	120	4.15%
106	Đảng bộ xã Vĩnh Tuy	821	123	90	2.19%	130	3.17%
107	Đảng bộ xã Vĩnh Xương	754	113	115	3.05%	145	3.85%
	Tổng					**18.004**	